

Số: 639/QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành khung chương trình đào tạo ngành Quản lý Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo Thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp.HCM;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học tại tờ trình ngày 28/6/2019 về việc ban hành khung chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung chương trình đào tạo ngành Thạc sĩ Quản lý Công nghệ Thông tin (đính kèm quyết định này).

Điều 2. Khung chương trình đào tạo được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2019 trở về sau.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học, Trưởng khoa Công nghệ Thông tin, các phòng chức năng và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Như điều 4;
- Lưu VT, ĐTSĐH.



Trần Tiến Khoa

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Ngành: Quản lý Công nghệ thông tin (8480204)

Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2019

(Ban hành kèm quyết định số 633/QĐ-ĐHQT ngày 28 tháng 06 năm 2019)

1 Loại chương trình đào tạo

- Chương trình nghiên cứu (phương thức 1 – PT1)
- Chương trình định hướng nghiên cứu (Phương thức 2 – PT2)

2 Khung chương trình

a. Thời gian đào tạo:

Đối tượng người học	Số tín chỉ tốt nghiệp ở bậc đại học	Thời gian đào tạo chính thức
Nhóm đối tượng 1 (NĐT1)	≥ 135 tín chỉ	1,5 năm
Nhóm đối tượng 2 (NĐT2)	≥ 120 tín chỉ	2 năm

b. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Đối tượng	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ				
			KT bổ sung	KT chung	KT bắt buộc	KT tự chọn	Luận văn
Phương thức 1	ĐT1	49		3	14	0	32
	ĐT2	61		3	14	12	32
Phương thức 2	ĐT1	49		3	14	20	12
	ĐT2	61		3	14	32	12

Khung chương trình đào tạo chi tiết:

**C.1. Chương trình giảng dạy môn học định hướng nghiên cứu -
đối với học viên đã tốt nghiệp đại học với chương trình lớn hơn bằng 135 tín chỉ:**

TT	Mã môn học	Môn học	Khối lượng CTĐT (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	
A	Khối kiến thức bổ sung					
B	Khối kiến thức chung		17	14	3	
1	PE505	Triết (Philosophy)	3	3		1
C	Khối kiến thức bắt buộc					
2	IT501	Mạng máy tính nâng cao (Advanced Networking)	4	3	1	1
3	IT502	Cơ sở dữ liệu nâng cao (Advanced Database)	4	3	1	1
4	IT503	Phương pháp lập trình (Programming Methodology)	2	2		1
5	PE501	Phương pháp luận NCKH (Research Methodology)	2	2		1
6	PE502	Đạo đức nghề nghiệp (Professional Ethics)	2	2		1
D	Khối kiến thức tự chọn		20	15	5	
D.1		Hướng Quản trị Hệ thống Thông tin: chọn 5 trong các môn sau: (có ít nhất 3 môn trong 6 môn đầu tiên)				2
7	IT521	Thiết kế và kiến trúc phần mềm (Software Designs and Architectures)	4	3	1	
8	IT522	Kho dữ liệu và Khai phá dữ liệu (Data Warehousing and Data Mining)	4	3	1	
9	IT524	Phát triển ứng dụng Web (Web Application Development)	4	3	1	

10	IT541	Thương mại điện tử (E-Commerce)	4	3	1	
11	IT542	Quản trị Hệ thống Thông tin (Information System Management)	4	3	1	
12	IT525	An ninh Hệ thống Thông tin (Information System Security)	4	3	1	
13	IT523	Giao diện Người dung (User Interface)	4	3	1	
14	IT543	Quản trị dự án CNTT (IT Project Management)	4	3	1	
15	IT544	An toàn Mạng Máy tính (Network Security)	4	3	1	
16	IT545	Tối ưu hóa giải thuật (Algorithm Optimization)	4	3	1	
D.2		Hướng Quản trị Hệ thống Mạng : chọn 5 trong các môn sau: (có ít nhất 3 môn trong 6 môn đầu tiên)				2
17	IT531	Quản lý mạng (Network Management)	4	3	1	
18	IT532	Tính toán phân bố (Distributed Computing)	4	3	1	
19	IT533	Mạng không dây (Wireless and Mobile Network)	4	3	1	
20	IT534	Phát triển ứng dụng mạng (Network Application Development)	4	3	1	
21	IT535	Hệ điều hành nâng cao (Advanced Operating System)	4	3	1	
22	IT544	An toàn Mạng Máy tính (Network Security)	4	3	1	
23	IT542	Quản trị Hệ thống Thông tin (Information System Management)	4	3	1	
24	IT525	An ninh Hệ thống Thông tin (Information System Security)	4	3	1	
25	IT543	Quản trị dự án CNTT (IT Project Management)	4	3	1	
26	IT545	Tối ưu hóa giải thuật (Algorithm Optimization)	4	3	1	
E	Học phần luận văn					

27	IT561	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	12	0	12	3
		Tổng cộng kiến thức toàn khóa	49	29	20	

**C.2. Chương trình giảng dạy môn học định hướng nghiên cứu -
đối với học viên đã tốt nghiệp đại học với chương trình nhỏ hơn 135 tín chỉ:**

TT	Mã môn học		Môn học	Khối lượng CTĐT (số tín chỉ)			Học kỳ
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	
A			Khối kiến thức bổ sung				
1			Bổ sung 3 môn trong chương trình tự chọn ở mục D	12	9	3	2-3
B			Khối kiến thức chung	17	14	3	
2	PE505		Triết (Philosophy)	3	3		1
C			Khối kiến thức bắt buộc	14	12	2	
3	IT501		Mạng máy tính nâng cao (Advanced Networking)	4	3	1	1
4	IT502		Cơ sở dữ liệu nâng cao (Advanced Database)	4	3	1	1
5	IT503		Phương pháp lập trình (Programming Methodology)	2	2		1
6	PE501		Phương pháp luận NCKH (Research Methodology)	2	2		1
7	PE502		Đạo đức nghề nghiệp (Professional Ethics)	2	2		1
D			Phần tự chọn	20	15	5	
D.1		Hướng Quản trị Hệ thống Thông tin: chọn 8 trong các môn sau: (có ít nhất 6 môn trong 8 môn đầu tiên)					2-3

8	IT521	Thiết kế và kiến trúc phần mềm (Software Design and Architectures)	4	3	1	
9	IT522	Kho dữ liệu và Khai phá dữ liệu (Data Warehousing and Data Mnining)	4	3	1	
10	IT524	Phát triển ứng dụng Web (Web Application Development)	4	3	1	
11	IT541	Thương mại điện tử (E-Commerce)	4	3	1	
12	IT542	Quản trị Hệ thống Thông tin (Information System Management)	4	3	1	
13	IT525	An ninh Hệ thống Thông tin (Information System Security)	4	3	1	
14	IT523	Giao diện người dùng (User Interfaces)	4	3	1	
15	IT543	Quản trị dự án CNTT (IT Project Management)	4	3	1	
16	IT544	An toàn Mạng Máy tính (Network Security)	4	3	1	
17	IT545	Tối ưu hóa giải thuật (Algorithm Optimization)	4	3	1	
D.2		Hướng Quản trị Hệ thống Mạng : chọn 8 trong các môn sau: (có ít nhất 6 môn trong 8 môn đầu tiên)				2-3
18	IT531	Quản lý mạng (Network Mangement)	4	3	1	
19	IT532	Tính toán phân bố (Distributed Computing)	4	3	1	
20	IT533	Mạng không dây (Wireless and Mobile Network)	4	3	1	
21	IT534	Phát triển ứng dụng mạng (Network Application Development)	4	3	1	
22	IT535	Hệ điều hành nâng cao (Advanced Operating System)	4	3	1	
23	IT544	An toàn Mạng Máy tính (Network Security)	4	3	1	
24	IT542	Quản trị Hệ thống Thông tin (Information System Management)	4	3	1	
25	IT525	An ninh Hệ thống Thông tin (Information System Security)	4	3	1	

26	IT543	Quản trị dự án CNTT (IT Project Management)	4	3	1	
27	IT545	Tối ưu hóa giải thuật (Algorithm Optimization)	4	3	1	
E	Học phần luận văn					
28	IT561	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	12	0	12	4
		Tổng cộng kiến thức toàn khóa	61	38	23	

C.3. Chương trình nghiên cứu - đối với học viên đã tốt nghiệp đại học với chương trình lớn hơn bằng 135 tín chỉ:

TT	Mã môn học	Môn học	Khối lượng CTĐT (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	
A	Khối kiến thức bổ sung					
B	Khối kiến thức chung		17	14	3	
1	PE505	Triết (Philosophy)	3	3		1
C	Khối kiến thức bắt buộc					
2	IT501	Mạng máy tính nâng cao (Advanced Networking)	4	3	1	1
3	IT502	Cơ sở dữ liệu nâng cao (Advanced Database)	4	3	1	1
4	IT503	Phương pháp lập trình (Programming Methodology)	2	2		1
5	PE501	Phương pháp luận NCKH (Research Methodology)	2	2		1
6	PE502	Đạo đức nghề nghiệp (Professional Ethics)	2	2		1
D	Khối kiến thức tự chọn		0	0	0	

E	Học phần luận văn					
7	IT562	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	32	0	32	2-3
		Tổng cộng kiến thức toàn khóa	49	14	35	

C.4. Chương trình nghiên cứu - đối với học viên đã tốt nghiệp đại học với chương trình nhỏ hơn 135 tín chỉ:

TT	Mã môn học	Môn học	Khối lượng CTĐT (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	
A	Khối kiến thức bổ sung					
1	Bổ sung 3 môn trong chương trình tự chọn ở mục D		12	9	3	2
B	Khối kiến thức chung		17	14	3	
2	PE505	Triết (Philosophy)	3	3		1
C	Khối kiến thức bắt buộc					
3	IT501	Mạng máy tính nâng cao (Advanced Networking)	4	3	1	1
4	IT502	Cơ sở dữ liệu nâng cao (Advanced Database)	4	3	1	1
5	IT503	Phương pháp lập trình (Programming Methodology)	2	2		1
6	PE501	Phương pháp luận NCKH (Research Methodology)	2	2		1
7	PE502	Đạo đức nghề nghiệp (Professional Ethics)	2	2		1
D	Khối kiến thức tự chọn		12	9	3	

D.1		Hướng Quản trị Hệ thống Thông tin : chọn 3 trong các môn sau: (có ít nhất 2 môn trong 6 môn đầu tiên)				2
8	IT521	Thiết kế và kiến trúc phần mềm (Software Designs and Architectures)	4	3	1	
9	IT522	Kho dữ liệu và Khai phá dữ liệu (Data Warehousing and Data Mining)	4	3	1	
10	IT524	Phát triển ứng dụng Web (Web Application Development)	4	3	1	
11	IT541	Thương mại điện tử (E-Commerce)	4	3	1	
12	IT542	Quản trị Hệ thống Thông tin (Information System Mangement)	4	3	1	
13	IT525	An ninh Hệ thống Thông tin (Information System Security)	4	3	1	
14	IT523	Giao diện Người dung (User Interfaces)	4	3	1	
15	IT543	Quản trị dự án CNTT (IT Project Management)	4	3	1	
16	IT544	An toàn Mạng Máy tính (Network Security)	4	3	1	
17	IT545	Tối ưu hóa giải thuật (Algorithm Optimization)	4	3	1	
D.2		Hướng Quản trị Hệ thống Mạng : chọn 3 trong các môn sau: (có ít nhất 2 môn trong 6 môn đầu tiên)				2
18	IT531	Quản lý mạng (Network Management)	4	3	1	
19	IT532	Tính toán phân bố (Distributed Computing)	4	3	1	
20	IT533	Mạng không dây (Wireless and Mobile Network)	4	3	1	
21	IT534	Phát triển ứng dụng mạng (Network Application Development)	4	3	1	
22	IT535	Hệ điều hành nâng cao (Advanced Operating System)	4	3	1	
23	IT544	An toàn Mạng Máy tính (Network Security)	4	3	1	

24	IT542	Quản trị Hệ thống Thông tin (Information System Mangement)	4	3	1	
25	IT525	An ninh Hệ thống Thông tin (Information System Security)	4	3	1	
26	IT543	Quản trị dự án CNTT (IT Project Mangement)	4	3	1	
27	IT545	Tối ưu hóa giải thuật (Algorithm Optimization)	4	3	1	
E	Học phần luận văn					
28	IT562	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	32	0	32	3-4
		Tổng cộng kiến thức toàn khóa	61	23	38	


HIỆU TRƯỞNG *anh*
TRẦN TIẾN KHOA

HỒ CHÍ